- require sb to do sth: yêu cầu ai làm gì đó
- uniform (c/u) đồng phục

_____

_____

5) Người lái không được phép sử dụng thức uống có cồn trước khi tham gia giao thông.

- driver (c) tài xế, người lái
- allow sb to do sth: cho phép ai làm gì đó
- alcoholic (adj) có cồn
- drink = beverage (c) đồ uống
- drive in traffic: tham gia giao thông

_____

_____

2. Thì quá khứ đơn

- Dạng chủ động: **S + V2/ed** => Dạng bị động: **S + was/were + V3/ed + by sb/sth**

Ex:

- We established this English centre in 2010.
(Chúng tôi thành lập trung tâm tiếng anh này từ năm 2010)
=> This English centre **was established by us** in 2010.
(Trung tâm tiếng anh này được thành lập bởi chúng tôi vào năm 2010)

Bài tập

Sử dụng từ vựng được cho sẵn hãy viết hoàn chỉnh những câu dưới đây.

1) Ngôi nhà đã được tu sửa lại bởi người chủ để chào đón những vị khác nước ngoài.

- renovate = modify (t) tu sửa, tân trang
- owner (c) người chủ
- welcome (t) receive: chào đón
- guest (c) visitor: khách
- foreigner (c) thuộc nước ngoài

LIVEWORKSHEETS

_____

_____

2) Tiền đã được quyên góp cho những người vô gia cư bởi các tổ chức từ thiện.

- donate sth to sb: quyên góp
- the homeless (n) những người vô gia cư
- charity (c) tổ chức từ thiện

_____

_____

3) Chính sách mới của chính phủ đã bị phản đối bởi phần lớn thành viên của Đảng dân chủ.

- policy (c) chính sách
- oppose (t) object to: phản đối
- the democratic party (n) đảng dân chủ

_____

_____

3. Thì tương lai đơn

- Dạng chủ động: **S + will + Vo =>** Dạng bị động: **S + will be + V3/ed + by sb/sth**

Ex:

- We will establish an English centre in 2025.
(Chúng tôi sẽ thành lập một trung tâm tiếng anh vào năm 2025)
=> An English centre **will be established by us** in 2025.
(Một trung tâm tiếng anh sẽ được thành lập bởi chúng tôi vào năm 2025)

Bài tập

Sử dụng từ vựng được cho sẵn hãy viết hoàn chỉnh những câu dưới đây.

1) Công trình kiến trúc này sẽ được chọn là một biểu tượng mới của thành phố.

LIVEWORKSHEETS